TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Tạ Xuân Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Chế Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Anh H, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 7 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị C Nguyễn Thị Phương D trình bày: Chị và anh Lê Anh H tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại thôn X, xã P. Quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn về tài chính và chị bị đuổi về nhà mẹ đẻ. Gia đình hai bên cũng hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị không còn sống chung hơn 01 năm nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục sống chung với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho

chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Lê Nhật P, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2024. Hiện con đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu P và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Anh H không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia tố tụng.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh H, giao con chung cho chị D nuôi, buộc anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Chế Nguyễn Thị Phương D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Lê Anh H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh H đang cư trú tại thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Chị D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị D.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị D cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Chế Nguyễn Thị Phương D và anh Lê Anh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị D, anh H là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị D yêu cầu ly hôn vì mâu thuẫn về tài chính. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả và chị về nhà mẹ ruột sống hơn 01 năm nay. Chị D nộp đơn ly hôn, anh H không đến Tòa và cũng không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ mà bỏ

mặc hạnh phúc gia đình. Tuy là vợ chồng, vừa mới kết hôn, con chỉ được vài tháng nhưng anh chị không có tình nghĩa vợ chồng mà sống ly thân thời gian dài. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị D được ly hôn anh H.

[5] Về quan hệ con chung: Chị D, anh H có 01 con chung tên là Lê Nhật P, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2024. Chị D yêu cầu được nuôi cháu P. Xét thấy, thời gian vợ chồng không sống chung, cháu P sống với chị D, gắn bó, thân thiết với mẹ, chị D vẫn đảm bảo các điều kiện để cháu P được phát triển bình thường và cháu P dưới 36 tháng tuổi. Do đó, áp dụng khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu P cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy, không có căn cứ xác định được mức thu nhập của anh H nên mức cấp dưỡng nuôi con được xác định bằng ½ tháng lương tối thiểu vùng nơi anh H đang cư trú (vùng IV) tương đương 3.450.000 đồng/2= 1.725.000 đồng. Xét yêu cầu của chị D thấp hơn mức cấp dưỡng mà pháp luật quy định nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ Điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung và nợ: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Chế Nguyễn Thị Phương D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh Lê Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 110. 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị C Nguyễn Thị Phương D ly hôn anh Lê Anh H.

2. Giao con chung là cháu Lê Nhật P, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2024 cho chị C Nguyễn Thị Phương D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Lê Anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nhật P hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Chế Nguyễn Thị Phương D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002751 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Anh Lê Anh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơinhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Hiệp (Số 25/2024)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên